

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/DS-ST
Ngày 19-8-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Ông Nguyễn Văn Dạng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2025, về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội (nay là số H L, phường L, thành phố Hà Nội)

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện hợp pháp theo văn bản ủy quyền số 104/2025/UQN-PGD ngày 29/4/2025: Ông Vương Lê Vĩnh N; Địa chỉ: Tầng A, số E - E T, phường C, thành phố Cần Thơ (có đơn xin vắng).

- Bị đơn: Ông Lê Văn K, sinh ngày 02/8/1997 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Minh P, sinh ngày

23/3/1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số I, ấp H, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 17/12/2024 và quá trình giải quyết, ông Đỗ Khắc M là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Thương mại cổ phần V1 (gọi tắt Ngân hàng, hoặc V2) trình bày cho rằng: Ngân hàng có cho ông Lê Văn K vay vốn theo hợp đồng cho vay số LN2211217501525 ngày 25/11/2022 là số tiền 415.000.000 đồng, lãi suất thả nổi, thời hạn vay 96 tháng, mục đích vay để mua xe. Để đảm bảo cho khoản vay, ông K và V2 đã ký hợp đồng thế chấp số: LN2211217501525 ngày 25/11/2022 để thế chấp tài sản là xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại VIOS, số khung RL4B28F37N5172086, số máy 2NRX953450, biển số 83A-142.45 đứng tên Lê Văn K. Quá trình sử dụng vốn vay ông K đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, tính đến ngày 05/12/2024 ông K còn nợ V2 số tiền nợ gốc 353.477.981 đồng, nợ lãi 50.495.634 đồng, tổng cộng 403.973.615 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần V yêu cầu ông Lê Văn K có nghĩa vụ trả số tiền vốn vay và lãi tạm tính đến ngày 05/12/2024 là 403.973.615 đồng, trong đó nợ gốc 353.477.981 đồng, nợ lãi 50.495.634 đồng. Trường hợp ông K không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ nợ vay.

Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt của ông Vương Lê Vĩnh N là người đại diện Ngân hàng đề ngày 15/8/2025 và văn bản trình bày ý kiến đề ngày 19/8/2025 cho rằng ông Lê Văn K đã ký kết với Ngân hàng V chi nhánh V3 hợp đồng cho vay số LN2211217501525 ngày 25/11/2022 vay số tiền 415.000.000 đồng, thời hạn vay 96 tháng, lãi 12,5%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn với mục đích thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu TOYOTA, Vios E, 1,5L, MT, sản xuất mới 100%. Ông K đã thanh toán cho V2 tổng số tiền 121.544.066 đồng, gồm vốn là 61.522.019 đồng và lãi 60.022.047 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên khoản vay chuyển nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 19/8/2025, ông K còn nợ V2 là 448.757.372 đồng, trong đó dư nợ gốc là 353.477.981 đồng và lãi 95.279.391 đồng (lãi trong hạn 9.754.667 đồng và lãi quá hạn 85.524.724 đồng). V2 yêu cầu ông Lê Văn K phải thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 19/8/2025 là 448.757.372 đồng, trong đó vốn vay là 353.477.981 đồng và lãi 95.279.391 đồng. Trường hợp ông K không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ nợ vay.

- Quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn ông Lê Văn K trình bày: Ông có ký hợp đồng vay số tiền 415.000.000 đồng của Ngân hàng V chi nhánh V3 để mua xe cho ông Trần Minh P. Theo yêu cầu của Ngân hàng thì ông đồng ý trả nợ, do Ngân hàng không cho giấy dẫn đến xe không chạy được nên ông xin được trả trước một phần. Ông yêu cầu Ngân hàng cấp giấy để xe lưu thông và sau đó trả theo kỳ đúng thỏa thuận trên hợp đồng tín dụng đã ký.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Minh P vắng mặt, quá trình giải quyết có trình bày: Ông có nhờ ông Lê Văn K đứng tên vay tiền tại Ngân hàng Thương mại cổ phần V – chi nhánh V3 để mua xe, số tiền vay là 415.000.000 đồng nên khi hoàn thành hợp đồng vay, xe được ông K giao cho ông quản lý, sử dụng. Sau khi vay thì ông là người thanh toán tiền vốn và lãi định kỳ theo thỏa thuận, đến tết 2024 thì ông có trễ hạn một lần nhưng sau tết ông đã nộp bổ sung và thông qua nhân viên Ngân hàng kiểm tra có thông tin đã nộp số tiền trả vốn và lãi đến tháng 02/2024. Trong thời gian đó thì V2 chi nhánh V3 đã từ chối cấp giấy đi đường để xe có thể lưu thông, nên ông có đơn khiếu nại gửi đến trụ sở chính Ngân hàng Thương mại cổ phần V yêu cầu xem xét hành vi vi phạm của V2 chi nhánh V3, đồng thời ngưng trả vốn, lãi đến nay. Ông sẽ hoàn trả tiền vay và lãi cho ông K theo đúng quy định pháp luật, tuy nhiên đề nghị Tòa án xem xét lại lãi suất do ông thấy Ngân hàng tính lãi vi phạm pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn, người đại diện của nguyên đơn, bị đơn ông K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông P đã được thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với ông Lê Văn K về tranh chấp hợp đồng tín dụng là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng buộc ông K có nghĩa vụ hoàn trả số tiền vốn 353.477.981 đồng và lãi tạm tính đến ngày 29/8/2025 là 95.279.391 đồng. Đồng thời buộc ông Lê Văn K phải tiếp tục chịu lãi đến khi thanh toán xong tiền vay theo hợp đồng cho vay số LN2211217501525 ngày 25/11/2022 mà các bên đã ký kết. Trường hợp ông Lê Văn K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ cho Ngân hàng, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp số LN2211217501525 ngày 25/11/2022 đối với xe ô tô biển số 83A-142.45 đã được đăng ký thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn V2 khởi kiện tranh chấp về hợp đồng tín dụng đối với bị đơn không đăng ký kinh doanh nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp hợp đồng dân sự theo qui định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn có nơi cư trú tại ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nay là ấp B, xã T, thành phố Cần Thơ nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ thụ lý, xét xử sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai, đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn có mặt, người đại diện hợp pháp bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung: V2 khởi kiện ông Lê Văn K yêu cầu trả số tiền 448.757.372 đồng, trong đó tiền vốn vay là 353 477.981 đồng, tiền lãi trong hạn 9.754.667 đồng và lãi quá hạn 85.524.724 đồng. Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn giao nộp bản chứng thực bản sao đúng với bản chính hợp đồng cho vay số LN2211217501525 ngày 25/11/2022, hợp đồng thế chấp số LN2211217501525 ngày 25/11/2022 và các bản sao đóng dấu của V2 chi nhánh C gồm: Phiếu đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng của bên bảo đảm Lê Văn K và bên nhận bảo đảm V2 chi nhánh V3, tài sản bảo đảm xe ô tô biển số 83A-142.45 và văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh. Theo nội dung hợp đồng cho vay số LN2211217501525 ngày 25/11/2022 thể hiện ông K vay số tiền 415.000.000 đồng, thời hạn vay 96 tháng, bên vay phải trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 12,5%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Bị đơn ông Lê Văn K thừa nhận có ký kết hợp đồng cho vay và hợp đồng thế chấp nêu trên với Ngân hàng vay số tiền 415.000.000 đồng để mua xe ô tô.

[2.1] Xét thấy, khi các bên giao kết hợp đồng là trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung của hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp quy định của pháp luật nên Hợp đồng cho vay số LN2211217501525 ngày 25/11/2022 có giá trị pháp lý và buộc các bên thực hiện đúng giao kết. Theo văn bản trình bày ý kiến của ông Vương Lê Vĩnh N và bản kê tính lãi của khách hàng Lê Văn K được ông Vương Lê Vĩnh N lập thì ông K trả tiền vốn vay đến kỳ tháng 02/2024 được tổng số tiền 61.522.019 và lãi trả đến kỳ tháng 3/2024 được 60.022.047 đồng, còn nợ vốn lãi đến ngày 19/8/2025 là 448.757.372 đồng, trong đó vốn vay 353 477.981 đồng và lãi 95.279.391 đồng. Đối với sổ phụ kèm phiếu báo nợ, báo có của sổ tài khoản 271712518, chủ tài khoản ông Lê Văn K có chi tiết giao dịch thanh toán nợ gốc và lãi kỳ cuối cùng là ngày 14/02/2024 phù hợp với thời gian và số tiền trả vốn, lãi được liệt kê tại bản kê tính lãi của khách hàng Lê Văn K. Như vậy ông K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi, theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 1 hợp đồng cho vay số LN2211217501525 ngày 25/11/2022 thì Ngân hàng có quyền chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn trong trường hợp bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi. Do đó khởi kiện của V2 về yêu cầu ông Lê Văn K phải thanh toán tiền vay và lãi là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về lãi suất: Khi giao kết hợp đồng các bên thỏa thuận lãi suất cho vay, lãi quá hạn phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010 (khoản 2 Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng 2024) và khoản 1 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N1. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông K phải chịu lãi trong hạn 12,5%/năm, lãi quá hạn 18,75%/năm (lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay) tính đến ngày 19/8/2025 số tiền 95.279.391 đồng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, ông Lê Văn K đã ký kết hợp đồng thế chấp số LN2211217501525 ngày 25/11/2022, bên bảo đảm Lê Văn K và bên nhận bảo đảm V2 chi nhánh V3, tài sản bảo đảm xe ô tô biển số 83A-142.45 đã thực hiện đăng ký bảo đảm, được trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh cập nhật vào cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm có hiệu lực đăng ký từ 13 giờ 43 phút ngày 05/12/2022. Vì vậy Ngân hàng yêu cầu trong trường hợp ông K không có khả năng thanh toán nợ vay thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Hiện xe 83A-142.45 do ông Trần Minh P quản lý, cần buộc ông P giao tài sản cho cơ quan thi hành án xử lý theo quy định.

[4] Về án phí sơ thẩm: Ông Lê Văn K phải chịu án phí trên nghĩa vụ phải thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, khoản 1, 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V về tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Lê Văn K.

- Buộc ông Lê Văn K có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền 448.757.372 đồng (bốn trăm bốn mươi tám triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn, ba trăm bảy mươi hai đồng), gồm vốn gốc là 353.477.981 đồng và lãi 95.279.391 đồng.

- Kể từ ngày 20/8/2025, ông Lê Văn K còn phải tiếp tục chịu lãi theo mức lãi

suất mà các bên thỏa thuận hợp đồng cho vay số LN2211217501525 ngày 25/11/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ.

- Ngay sau khi ông Lê Văn K thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, buộc Ngân hàng Thương mại cổ phần V có trách nhiệm trả lại cho ông Lê Văn K bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000140 do Công an huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 29/11/2022 và xóa đăng ký giao dịch bảo đảm đối với tài sản tại trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh.

2. Trường hợp ông Lê Văn K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp tại hợp đồng thế chấp LN2211217501525 ngày 25/11/2022, gồm: Xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, Vios 1.5E-MT; số khung RL4B28F37N5172086, số máy 2NRX953450, biển số 83A-142.45 của ông Lê Văn K. Khi xử lý tài sản thế chấp ông Lê Văn K, ông Trần Minh P và những người đang quản lý, sử dụng tài sản có nghĩa vụ bàn giao các tài sản nêu trên cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Lê Văn K phải chịu phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 750.000 đồng. Số tiền ông Lê Văn K giao nộp được hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

4. Về án phí sơ thẩm: Ông Lê Văn K phải chịu án phí đối với nghĩa vụ phải thực hiện là 21.950.295 đồng (hai mươi một triệu, chín trăm năm mươi nghìn, hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.079.472 đồng theo biên lai thu số 0008095 ngày 16/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

5. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Mai

